

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền
2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8; điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 8, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh V; sinh năm 1992, tại Thành phố S; Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 157/38/43/24 Đường M, Phường B, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh V2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có chồng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019 (không trực tiếp nuôi); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1/ Ông Trần Chí M, sinh năm: 1962; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 38B BS, Phường MB, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 330A ND, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Em Nguyễn Huỳnh Thúy Q, sinh ngày 01/6/2007; nơi cư trú: E4/106/1 ấp X, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Huỳnh Thúy Q: Bà Huỳnh Hồng Y, sinh năm: 1971 (là mẹ ruột của em Nguyễn Huỳnh Thúy Q); nơi cư trú: E4/106/1 Ấp X, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Lê Thị Thanh V đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 16/5/2016, Lê Thị Thanh V vào nhà ông Trần Chí M tại số 330A ND, Phường M, Quận 8 để bán vé số, nhưng ông M không mua và bỏ lên lầu. V mời và được chị Trần Mỹ L (em ông M) mua 02 tờ vé số. Trong lúc bán vé số cho chị L, V phát hiện 01 chiếc quần Jean của ông M để trên máy giặt cách cửa ra vào khoảng 05 mét, trong túi quần có 01 bóp da lộ ra bên ngoài, V nảy sinh ý định chiếm đoạt, lợi dụng lúc chị L không chú ý do vào bếp làm công việc, V lén lút lấy trộm chiếc bóp da trên và tẩu thoát. Khi ra ngoài, V kiểm tra thấy bên trong bóp có số tiền 2.700.000 đồng, 01 thẻ ATM mang tên Vương Thị Yên T; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54H4-8066, 01 chứng minh nhân dân (tất cả đều mang tên ông Trần Chí M). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V tiếp tục đi bán vé số.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông M đến Công an Phường 10, Quận 8 trình báo. Qua truy xét, Công an đưa V về trụ sở làm việc và V đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản trên, số tiền chiếm đoạt được V đã tiêu xài hết, bóp da và các giấy tờ trên V đã vứt bỏ trên đường đi (không xác định được địa chỉ) nên không thu hồi được.

Ngày 13/7/2016, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Lê Thị Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng V bỏ trốn. Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã.

Lần thứ hai: Trong thời gian bị truy nã, khoảng 11 giờ, ngày 11/12/2021, Lê Thị Thanh V điều khiển xe đạp màu hồng đến trước cửa hàng số 202 Đường B, Phường N, Quận 8, phát hiện xe đạp điện của em Nguyễn Huỳnh Thúy Q không có người trông coi, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, V tiến đến sát rồi lén lút dắt chiếc xe đạp điện trên mang về nhà cất giấu.

Bị mất tài sản, em Q đến trình báo tại Công an Phường 5, Quận 8. Truy xét qua hình ảnh Camera của cửa hàng, Công an phát hiện Lê Thị Thanh V là người đã chiếm đoạt xe của em Q. Công an Phường 5, Quận 8 mời V về trụ sở làm việc và V đã khai nhận hành vi phạm tội trên, giao nộp chiếc xe đạp điện để trả cho bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận chiếc xe đạp điện trên có giá trị là 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thị Thanh V đã khai nhận hành vi phạm tội trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Trong vụ trộm cắp ngày 16/5/2016, bị hại Trần Chí M yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Riêng các tài sản như thẻ ATM và các loại giấy tờ khác, ông M không yêu cầu bồi thường. Trong vụ trộm cắp ngày 11/12/2021, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả chiếc xe đạp điện (là tài sản bị chiếm đoạt) cho em Q, em Q và người đại diện hợp pháp của mình xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 USB ghi hình ảnh V trộm cắp xe của em Q.
- 01 xe đạp màu hồng tạm giữ của bị cáo V.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQ8 ngày 14/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, các điểm g, h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Chí M số tiền 2.700.000 đồng. Về xử lý vật chứng, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe đạp màu hồng tạm giữ của bị cáo, do bị cáo dùng làm phương tiện hỗ trợ việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

xác định vào khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 16/5/2016, tại nhà số 330A ND, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thị Thanh V có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Chí M 01 chiếc bóp da, trong đó có số tiền 2.700.000 đồng và các tài sản khác gồm: 01 thẻ ATM mang tên Vương Thị Yên T; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54H4-8066, 01 giấy chứng minh nhân dân (tất cả đều mang tên ông Trần Chí M). Tuy nhiên, do không thu hồi được nên không có căn cứ định giá đối với các tài sản nêu trên, đồng thời bị hại cũng không yêu cầu xem xét bồi thường đối với các tài sản này.

Ngoài ra, trong thời gian bị truy nã, vào khoảng 11 giờ, ngày 11/12/2021, tại trước Cửa hàng số 202 Đường B, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thị Thanh V đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của em Nguyễn Huỳnh Thúy Q trị giá 4.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 6.900.000 đồng.

[3] Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.”

Và Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản vào ngày 16/5/2016 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hiệu lực thi hành) và ngày 11/12/2021 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành). Xét thấy, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” có nội dung và mức hình phạt tương đồng với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 173 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét về tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm

2009) đang có hiệu lực thi hành. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt tài sản và tài sản mỗi lần chiếm đoạt có trị giá trên 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại thời điểm phạm tội ngày 16/5/2016, bị hại là em Nguyễn Huỳnh Thúy Q chưa đủ 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, điều này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, gây cản trở cho hoạt động điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt là chiếc xe đạp điện đã thu hồi trả lại cho bị hại, kịp thời khắc phục được hậu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, khó thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) USB chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của em Q do em Q giao nộp, xét bị hại không có yêu cầu nhận lại, đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án nên cần tịch thu và tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe đạp màu hồng tạm giữ của của bị cáo, xét đây là phương tiện bị cáo dùng để di chuyển, tiếp cận địa điểm để chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe đạp điện, là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại Q, Cơ quan điều tra đã thu hồi và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Trần Chí M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm

tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp, cũng như được bị cáo đồng ý, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Chí M số tiền 2.700.000 đồng.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường cho ông Trần Chí M số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm ngàn) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp màu hồng không nhãn hiệu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2022)

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Đặng Thu V2

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Thị Thanh V; sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, các điểm g, h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh V tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường cho Trần Chí M số tiền là 2.700.000 (hai triệu bảy trăm ngàn) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp màu hồng không nhãn hiệu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2022)

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

\